

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 23/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 03/4/2018

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Nguyên Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lâm Hải Trung
2. Ông Lê Việt Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Không tham dự.

Trong ngày 03/4/2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 10/2018/TLST-HNGĐ, ngày 03/01/2018 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 21/02/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Kim L**, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: Số 50, ấp 3A, xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Sơn T**, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 48/1, ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 03/01/2018, nguyên đơn Nguyễn Thị Kim L trình bày: Chị Nguyễn Thị Kim L và anh Nguyễn Sơn T quen biết nhau khoảng hơn 1 năm rồi đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long ngày 7/12/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống bên chồng ở ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Lúc đầu sống hạnh phúc nhưng đến năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và hay cãi nhau, không hạnh phúc và đến tháng 9/2017, chị L bỏ về sống chung nhà với cha mẹ ruột cho đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn được nên yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Sơn T. Trong quá trình chung sống, vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa, chị L vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với anh T. Về con chung, tài sản chung và nợ chung của vợ chồng không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục:

Anh Nguyễn Sơn T được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với chị Tiên theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Xét về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh T qua quen biết tìm hiểu nhau rồi tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo tập quán và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long ngày 7/12/2011. Do đó, quan hệ hôn nhân là hợp pháp và được pháp luật công nhận.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn phát sinh nên dẫn đến không còn chung sống với nhau từ tháng 9/2017 cho đến nay, đồng thời anh T cũng đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên mặc nhiên anh cũng đã biết được nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa vợ và chồng và mâu thuẫn này hiện tại vẫn chưa được giải quyết, hơn nữa anh Tùng không có văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị L. Như vậy, cho thấy quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh T lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, xét yêu cầu của chị L được ly hôn với anh T là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

[2] Xét về con chung, tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Chị L khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kim L là được ly hôn với anh Nguyễn Sơn T.

[2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Kim L khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001223 ngày 03/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, nên chị L không phải nộp thêm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Long Hồ;
- THADS huyện Long Hồ;
- UBND xã B, huyện Long Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Nguyên Khoa